

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Reading 1 - 1105019

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 110501901

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 6/7/18 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	KTTX1	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim Bình	03/09/1999		7,0	Bảy không	C19TA	
2	1710130014	Huỳnh Mỹ Hạnh	05/10/1999		6,5	Sáu năm	C19TA	
3	1710130001	Huỳnh Trung Hiếu	04/02/1998		—	—	C19TA	
4	1710130012	Nguyễn Văn Hợp	24/02/1999		7,0	Bảy không	C19TA	
5	1710130020	Nguyễn Như Huỳnh	05/12/1998		8,5	Tám năm	C19TA	
6	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly	12/01/1994		9,0	Chín không	C19TA	
7	1710130002	Phạm Ngọc Mai	09/08/1996		6,5	Sáu năm	C19TA	
8	1710130005	Nguyễn Bảo My	22/10/1997		8,0	Tám không	C19TA	
9	1710130028	Võ Thị Thanh Mỹ	07/01/1999		6,5	Sáu năm	C19TA	
10	1710130017	Nguyễn Hồng Mỹ	29/04/1999		6,5	Sáu năm	C19TA	
11	1710130021	Trương Thị Thúy Ngọc	11/11/1999		6,5	Sáu năm	C19TA	
12	1710130022	Võ Thiên Nhi	13/06/1998		7,5	Bảy năm	C19TA	
13	1710130031	Hồ Thị Thanh Thảo	23/11/1996		8,0	Tám không	C19TA	
14	1710130030	Phan Thu Trang	01/07/1995		8,5	Tám năm	C19TA	
15	1710130011	Trịnh Như Trung	14/04/1999		5,5	Năm năm	C19TA	
16	1710130003	Đặng Thanh Trúc	21/04/1999		5,5	Năm năm	C19TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 01 Số bài thi: 15 / 15

Số sinh viên đạt/không đạt: 15 / 00

Tỷ lệ đạt: 100, 00 %

Ngày: 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phú Đạt

Ngày: 7 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Reading 1 - 1105019

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 110501901

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 13.7.18 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	KTTX2	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim	Bình	03/09/1999		7,5	Bảy năm	C19TA	
2	1710130014	Huỳnh Mỹ	Hạnh	05/10/1999		7,0	Bảy không	C19TA	
3	1710130001	Huỳnh Trung	Hiếu	04/02/1998				C19TA	
4	1710130012	Nguyễn Văn	Hợp	24/02/1999		7,5	Bảy năm	C19TA	
5	1710130020	Nguyễn Như	Huỳnh	05/12/1998		9,0	chín không	C19TA	
6	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly	Ly	12/01/1994		9,0	chín không	C19TA	
7	1710130002	Phạm Ngọc	Mai	09/08/1996		7,0	Bảy không	C19TA	
8	1710130005	Nguyễn Bảo	My	22/10/1997		9,0	chín không	C19TA	
9	1710130028	Võ Thị Thanh	Mỹ	07/01/1999		7,0	Bảy không	C19TA	
10	1710130017	Nguyễn Hồng	My	29/04/1999		8,0	Tám không	C19TA	
11	1710130021	Trương Thị Thúy	Ngọc	11/11/1999		7,0	Bảy không	C19TA	
12	1710130022	Võ Thiên	Nhi	13/06/1998		8,0	Tám không	C19TA	
13	1710130031	Hồ Thị Thanh	Thảo	23/11/1996		8,5	Tám năm	C19TA	
14	1710130030	Phan Thu	Trang	01/07/1995		9,0	chín không	C19TA	
15	1710130011	Trịnh Như	Trung	14/04/1999		6,0	Sáu không	C19TA	
16	1710130003	Đặng Thanh	Trúc	21/04/1999		6,0	Sáu không	C19TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 01 . Số bài thi: 15 / 15 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 100/15 00

Tỷ lệ đạt: 100,00 %

Ngày: 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 18 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Nguyễn Lê Phúy Oanh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Reading 1 - 1105019

Mã lớp học phần: 110501901

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 25/07/2018

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: P. Oanh Ký tên:
Giám thị 2: N. Vĩnh Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim Bình	03/09/1999			8.2	Tám hai	C19TA	
2	1710130014	Huỳnh Mỹ Hạnh	05/10/1999			9.0	chín không	C19TA	
3	1710130012	Nguyễn Văn Hợp	24/02/1999			7.8	Bảy tám	C19TA	
4	1710130020	Nguyễn Như Huỳnh	05/12/1998			9.4	chín bốn	C19TA	
5	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly	12/01/1994			9.8	chín tám	C19TA	
6	1710130002	Phạm Ngọc Mai	09/08/1996					C19TA	Nợ HP
7	1710130005	Nguyễn Bao My	22/10/1997			9.2	chín hai	C19TA	
8	1710130028	Võ Thị Thanh Mỹ	07/01/1999			8.6	Tám sáu	C19TA	
9	1710130017	Nguyễn Hồng Mỹ	29/04/1999			6.8	Sáu tám	C19TA	
10	1710130021	Trương Thị Thúy Ngọc	11/11/1999			7.8	Bảy tám	C19TA	
11	1710130022	Võ Thiên Nhi	13/06/1998			9.0	chín không	C19TA	
12	1710130031	Hồ Thị Thanh Thảo	23/11/1996			8.0	Tám không	C19TA	
13	1710130030	Phan Thu Trang	01/07/1995			8.8	Tám tám	C19TA	
14	1710130011	Trịnh Như Trung	14/04/1999			7.4	Bảy bốn	C19TA	
15	1710130003	Đặng Thanh Trúc	21/04/1999			8.0	Tám không	C19TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 01 Số bài thi/Số tờ: 14 / 14

Số sinh viên đạt: 14 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 25 tháng 7 năm 2018

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 26 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: HKIII (2017 - 2018)

Môn học: Reading 1

Mã bài thi: G27MUK

Thời gian thi: 25/07/2018 09:30:00

Thời gian kết thúc: 25/07/2018 10:30:00

Giám thị 1: P. Oanh Ký tên: [Signature]Giám thị 2: N. V. Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim Bình	03/09/1999		8.2		C19TA	
2	1710130014	Huỳnh Mỹ Hạnh	05/10/1999		9		C19TA	
3	1710130012	Nguyễn Văn Hợp	24/02/1999		7.8		C19TA	
4	1710130020	Nguyễn Như Huỳnh	05/12/1998		9.4		C19TA	
5	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly Ly	12/01/1994		9.8		C19TA	
6	1710130005	Nguyễn Bảo My	22/10/1997		9.2		C19TA	
7	1710130028	Võ Thị Thanh Mỹ	07/01/1999		8.6		C19TA	
8	1710130017	Nguyễn Hồng My	29/04/1999		6.8		C19TA	
9	1710130021	Trương Thị Thúy Ngọc	11/11/1999		7.8		C19TA	
10	1710130022	Võ Thiên Nhi	13/06/1998		9		C19TA	
11	1710130031	Hồ Thị Thanh Thảo	23/11/1996		8		C19TA	
12	1710130030	Phan Thu Trang	01/07/1995		8.8		C19TA	
13	1710130003	Đặng Thanh Trúc	21/04/1999		8		C19TA	
14	1710130011	Trịnh Như Trung	14/04/1999		7.4		C19TA	

Số sinh viên dự thi: 14

Số sinh viên đạt: 14

Ngày 17 tháng 8 năm 2018
[Signature] TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
 (ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
 Nguyễn Lê Phú Đạt

Ngày 25 tháng 7 năm 2018
 PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
 (ký & ghi rõ họ tên)
[Signature]
 ĐÔNG MINH ĐẠI

